

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017 -2020, trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 26 tháng 10 năm 2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 03/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thực hiện dự án 2 (chương trình 135) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại tờ trình số 06/TTr-BDT ngày 05/01/2017 (sau khi lấy ý kiến các Sở, ngành, các đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020, trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 988/QĐ.UBND-TM ngày 25/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng một số loại công trình hạ tầng xây dựng trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Dân tộc (để b/c);
- Chủ tịch, PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PVP NC UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX (Khoa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Thông

QUY ĐỊNH

Về công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020, trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư Chương trình trên địa bàn tỉnh Nghệ An, theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Những công trình phục vụ lợi ích chung trong phạm vi xã, thôn (bao gồm cả các công trình không được đầu tư bằng nguồn vốn của Chương trình) do UBND xã quản lý được sử dụng kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng của chương trình để thực hiện.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức quản lý

UBND huyện chịu trách nhiệm quản lý trên địa bàn huyện (giao Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn) có trách nhiệm tham mưu UBND huyện quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo theo quy định; UBND xã chịu trách nhiệm trên địa bàn xã; làm chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện, duy tu, bảo dưỡng công trình

Hàng năm sau khi có báo cáo của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình về hiện trạng xuống cấp, hư hỏng của công trình, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức điều tra, đánh giá chất lượng công trình, xác định mức độ, nguyên nhân gây ra hư hỏng và biện pháp khắc phục đề xuất danh mục, hạng mục công trình cần duy tu, bảo dưỡng, thông báo kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đến người dân và cộng đồng; tổ chức thảo luận công khai trước khi hoàn thiện kế hoạch, nguồn vốn và khái toán kinh phí, duy tu, bảo dưỡng, trình HĐND xã thông qua, đồng thời gửi Phòng Dân tộc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng dân tộc chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn trực tiếp kiểm tra, danh mục các công trình và khả năng cân đối

nguồn vốn thực hiện duy tu, bảo dưỡng, tổng hợp báo cáo UBND huyện Quyết định phê duyệt danh mục và giao kế hoạch duy tu, bảo dưỡng.

Căn cứ Quyết định giao kế hoạch vốn duy tu, bảo dưỡng của UBND huyện và Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kinh phí duy tu, bảo dưỡng từng công trình và giao cho tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã nhận thầu thực hiện hoặc giao cho trưởng thôn tổ chức các hộ gia đình trong thôn thực hiện duy tu, bảo dưỡng đối với công trình do thôn quản lý;

Trường hợp tổ chức cộng đồng, tổ, nhóm thợ, các hộ gia đình trong thôn không đủ điều kiện và khả năng thực hiện, UBND xã ký hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện duy tu, bảo dưỡng.

Dự toán duy tu, bảo dưỡng công trình được áp dụng theo Thông tư số 03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 15/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Điều 5. Tổ chức giám sát, nghiệm thu, bao hành, công tác duy tu, bảo dưỡng công trình

Thực hiện Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 26 tháng 10 năm 2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; tổ chức giám sát cộng đồng theo Quy định.

Thời hạn bao hành duy tu, bảo dưỡng công trình: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện quản lý, vận hành duy tu, bảo dưỡng công trình

Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương cấp hàng năm để duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng; ngân sách địa phương; nguồn vốn hợp pháp khác và đóng góp của dân.

Kinh phí hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng chỉ sử dụng cho sửa chữa nhỏ, tu bổ, bảo trì thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường của công trình; không sử dụng cho xây mới, nâng cấp, sửa chữa lớn công trình.

Không sử dụng kinh phí của Chương trình để duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng cho xây mới, nâng cấp, sửa chữa lớn, công trình đã bàn giao cho hộ, nhóm hộ quản lý.

Điều 7. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn quản lý, vận hành duy tu, bảo dưỡng

Thực hiện theo Thông tư số 15/2017/BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Chủ đầu tư có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ duy tu, bảo dưỡng công trình theo danh mục từng công trình để quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm các Sở, ban ngành

1. Ban Dân tộc

a) Chủ trì, hướng dẫn, tổng hợp, thực hiện kế hoạch và đề xuất các giải pháp thực hiện duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình, dự kiến phương án phân bổ sử dụng nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp theo chức năng, trình UBND tỉnh Quyết định.

b) Triển khai, chỉ đạo các huyện được hưởng đầu tư Chương trình thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình đúng Quy định.

c) Chủ trì phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát sử dụng, quyết toán vốn quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017- 2020.

d) Định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017- 2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, hướng dẫn lập kế hoạch, tổng hợp và phối hợp Ban Dân tộc, Sở Tài chính, dự kiến phân bổ kế hoạch vốn quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình và sử dụng nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm và hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và sử dụng nguồn vốn quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình theo Quy định.

c) Phối hợp với Sở, ban, ngành tổng hợp Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017 -2020, trên địa bàn tỉnh Nghệ An hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối tổng mức vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách tỉnh, thẩm định phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình.

b) Hướng dẫn các huyện được hưởng đầu tư chương trình, quản lý thanh toán, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, việc thực hiện thanh toán, quyết toán vốn quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình theo quy định.

d) Phối hợp với Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn 2017 -2020, hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Kho bạc Nhà nước

Thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định hiện hành.

Báo cáo UBND tỉnh (thông qua Ban dân tộc) kết quả thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn duy tu, bảo dưỡng Chương trình hàng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

5. Sở Xây dựng

a) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định này.

b) Hướng dẫn về chi phí cho việc lập, thẩm tra và điều chỉnh quy trình tác duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình.

c) Hàng năm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng chuyên ngành.

6. Các sở: Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; các sở có liên quan, căn cứ lĩnh vực chuyên môn ngành quản lý hướng dẫn và thực hiện kiểm tra giám sát chất lượng công trình, quy trình, thủ tục đầu tư, thanh toán vốn quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình thực hiện đúng chế độ quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Hàng năm, kiểm tra, tổng hợp nhu cầu, triển khai lập kế hoạch, phê duyệt danh mục duy tu, bảo dưỡng công trình.

Căn cứ mức vốn được hỗ trợ, quyết định mức vốn cụ thể cho duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình

Tổ chức thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình.

Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình đúng quy định.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm (hoặc đột xuất) báo cáo về Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình thực hiện và kết quả công tác quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Hàng năm, thực hiện lập kế hoạch, tổng hợp nhu cầu quản lý, vận hành duy tu, bảo dưỡng công trình, trình Ủy ban nhân dân huyện.

Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành và duy tu, bảo dưỡng công trình theo quy định.

Huy động nhân dân đóng góp tự nguyện tiền, ngày công, vật liệu thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình

Điều 11. Trách nhiệm của chủ sử dụng công trình

Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình có hiệu quả. Trong trường hợp bị hư hỏng phải làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, quy rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành đánh giá chất lượng công trình. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã nhu cầu duy tu, bảo dưỡng và quản lý, vận hành công trình khi bị xuống cấp, hư hỏng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ban dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Thông